

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY MẤT  
CỦA NHÀ THƠ YÊU NƯỚC PHAN VĂN TRỊ (1910-2020)

# Quê hương Bến Tre với nhà thơ yêu nước PHAN VĂN TRỊ

“DANH NHÂN PHAN VĂN TRỊ - MỘT THỂ KỶ NHÌN LẠI” LÀ CHỦ ĐỀ CỦA HỘI THẢO KHOA HỌC DO TỈNH ỦY BẾN TRE CHỦ TRÌ PHỐI HỢP VỚI TẠP CHÍ XUA&NAY, TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG NAM BỘ TỔ CHỨC TẠI TỈNH BẾN TRE NGÀY 19-6-2020. HỘI THẢO NÀY LÀ SỰ TIẾP NỐI HỘI THẢO KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC TỔ CHỨC TẠI TỈNH HẬU GIANG (NAY LÀ THÀNH PHỐ CẦN THƠ) TỪ NGÀY 31-10 - 2-11-1985. TẠP CHÍ XUA&NAY XIN TRÍCH ĐĂNG THAM LUẬN CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY BẾN TRE TẠI CUỘC HỘI THẢO.

Vùng đất Bến Tre được hình thành bởi dải cù lao do bốn con sông lớn là sông Cổ Chiên, Hàm Luông, Ba Lai và sông Tiền bồi tụ. Quá trình khai phá, định canh, định cư nơi vùng đất nê địa, sinh lầy, cách trở địa lý - chính điều kiện khắc nghiệt này đã hình thành nên những đặc điểm riêng của người Bến Tre. Trong đó, nổi bật là tinh thần đoàn kết cộng đồng, tự lực tự cường từ rất sớm đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh chống áp bức, bất công, bè lũ cướp nước và bán nước. Trước cường hào, người dân Bến Tre đấu tranh không lùi bước; trước giặc ngoại xâm, người Bến Tre luôn nêu cao tinh thần quật khởi, đấu tranh một mất một còn. Chính tinh thần đó làm nên một quê hương Bến Tre toàn dân đánh giặc với kỳ tích Đồng khởi anh hùng, góp phần cùng cả nước đi đến thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Dưới thời phong kiến, nhất là đầu triều Nguyễn, vùng đất Bến Tre được mệnh danh là vùng địa linh nhân kiệt, đã sản sinh ra nhiều nhân tài cả văn lẫn võ. Các võ tướng có Long Văn Hầu Trương Tấn Bửu (1752 - 1827), Tiền dinh Đô Thống chế Phan Văn Triệu, thống tướng - Binh bộ thượng thư Lê Văn Đức (1793 - 1842), lang Trung bộ binh Trương Gia Hội (1822 - 1877), Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng (1798 - 1866), ... Về văn, Bến

Tre có 31 người đỗ cử nhân, đứng thứ nhì Nam kỳ sau Gia Định, trong đó, nổi bật có Tiến sĩ đầu tiên của Nam kỳ Phan Thanh Giản (1796 - 1967). Ngoài ra, Bến Tre còn có nhà bác học lừng danh thế kỷ XIX là Trương Vĩnh Ký (1837 - 1898),... Đặc biệt, vùng đất Bến Tre còn có duyên may ấp ủ di hài của Gia Định Xứ sĩ Sùng Đức Võ Tiên sinh - Võ Trường Toản (? - 1792), nơi tỵ địa và ấp ủ hài cốt của nhà thơ chiến sĩ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu (1822 - 1888)... Chính truyền thống văn hiến lâu đời của dân tộc bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, quá trình xuôi Nam mở cõi lại nhờ nhân tâm kiến tạo, di lưu từ những bậc tiền hiền, hậu hiền tiêu biểu ấy, người Bến Tre đã hun đúc nên những nét văn hóa đặc trưng riêng so với vùng đất Nam bộ và cả nước.

Riêng tại vùng đất Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm trước đây đã sinh ra Phan Văn Triệu (? - 1803), một võ tướng lừng lẫy chiến công, được Nguyễn Ánh gọi là “Triệu Tử Long”, phong chức Tiền dinh Đô thống chế, gả em vợ cho, sau khi mất được thờ ở miếu Trung hưng công thần. Phan Văn Trị thuộc dòng dõi Phan Văn Triệu<sup>2</sup>, 19 tuổi đã đỗ cử nhân. Nhưng trước thế sự nhiễu nhương, bọn quan lại phong kiến bất tài, dốt nát, hám danh lợi, ông quyết không ra làm quan, trở về dạy học, bốc thuốc trị bệnh giúp dân. Sau khi thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ,





*Quang cảnh của Hội thảo khoa học “Danh nhân Phan Văn Trị - Một thế kỷ nhìn lại”*

Phan Văn Trị cùng một số sĩ phu khởi xướng phong trào tị địa và đã được nhân dân Bến Tre hưởng ứng tích cực.

Bên cạnh đó, hưởng ứng các phong trào yêu nước, nhân dân Bến Tre tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp dưới sự lãnh đạo của Lãnh binh Nguyễn Ngọc Thăng chiến đấu ở Gia Định, Gò Công; Phan Liêm - Phan Tôn (con của Phan Thanh Giản), Phan Ngọc Tông, Tán kế Lê Quang Quan khởi nghĩa ở cù lao Bảo; Trịnh Viết Bằng, Huỳnh Văn Thiệu ở cù lao An Hóa; Lê Văn Nghiêm, Nhiều Dấu, Nhiều Gương ở cù lao Minh,... Khi các phong trào thất bại, một bộ phận nhân dân hòa cùng giới sĩ phu, chí sĩ yêu nước bỏ làng cũ đi nơi khác sinh sống.

Trong tâm thức của người Bến Tre, Phan Văn Trị là một nhà thơ chiến sĩ, một nhân cách lớn. Ông thông minh, học giỏi, dòng dõi danh giá nhưng nhất quyết không ra làm quan mặc dù đã thi đậu cử nhân, một học vị cao ở thời điểm đương thời. Cuộc đời sôi nổi đầy sóng gió của ông không chỉ có rày đây mai đó, làm thơ chống giặc hay đánh giặc bằng thơ mà ông còn là một người hoạt động yêu nước chống Pháp triệt để. Khi Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông, ông là một trong những người tiên phong trên mặt trận tư tưởng, chống giặc đến cùng. Khi họa lại 10 bài thơ của Tôn Thọ Tường, ông không chỉ đóng góp cho nền văn học nước nhà trận bút chiến trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa mà còn qua đó đẩy lên phong trào đấu

tranh tư tưởng trong cả nước lúc bấy giờ, đồng thời mở đường cho các cuộc bút chiến tư tưởng sau này. Ngoài ra, nếu như phần lớn các sĩ phu đương thời vẫn còn nhiều kỳ vọng vào triều đình Huế thì Phan Văn Trị có nhận thức sáng suốt và tiến bộ hơn với một thái độ dứt khoát khi phê phán và lên án sự uơ hèn, bạc nhược của vua quan triều Nguyễn. Ông mỉa mai triều đình trong câu thơ ứng khẩu: “Đứng lại làm chi cho mất công, Vừa đi vừa đá vẽ nên rồng”. Ai cũng biết rồng là biểu tượng của vua, của triều đình. Đối với nền giáo dục Nam kỳ, Phan Văn Trị cũng góp phần trong việc dịch chuyển trung tâm nho học từ Gia Định về miền Tây để giữ gìn nền văn hóa của dân tộc đối trọng với nền văn hóa phương Tây đang xâm nhập. Bản thân ông cũng đã đào tạo một thế hệ học trò biết căm thù kẻ cướp nước và bán nước, biết phải làm gì khi nước mất, nhà tan, trong đó, tiêu biểu là Lê Quang Chiêu. Sự nghiệp văn chương của ông với 54 bài thơ, một bài phú mà chúng ta biết được phản ánh một tinh thần lạc quan, một ý thức trách nhiệm của người trí thức đối với nhân dân và đất nước, ông xứng đáng đứng trong hàng ngũ các nhà thơ tiêu biểu cho khuynh hướng văn học yêu nước chống Pháp thời cận đại, bên cạnh Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Quang Bích,...

Khi Pháp chiếm trọn Nam kỳ rồi cả nước, ông cùng các sĩ phu yêu nước như Nguyễn Đình



Chiếu, Huỳnh Mãn Đạt, Bùi Hữu Nghĩa... bất hợp tác với giặc. Nhân cách và các tác phẩm yêu nước của các ông đã có tác dụng động viên tinh thần nhân dân rất lớn, bồi dưỡng chính nghĩa, thế hệ trước dạy bảo thế hệ sau thực hiện lý tưởng “*trai thì trung hiếu làm đầu, gái thì tiết hạnh là câu trau mình*”, để khi các tổ chức cách mạng ra đời, nhân dân lại tích cực hưởng ứng tham gia.

Đối với Nguyễn Đình Chiểu, mặc dù nhỏ hơn 8 tuổi nhưng Phan Văn Trị có mối quan hệ gắn bó rất mật thiết với ông từ khi còn nhỏ không chỉ bởi tương đắc trong thú văn chương, bạn cũ trong Bạch Mai thi xã mà còn là hai người bạn đồng chí hướng dùng thơ văn làm vũ khí chống giặc. Nếu Nguyễn Đình Chiểu chống giặc nổi tiếng với những bài văn tế được xem là thiên cổ hùng văn đương thời, thì Phan Văn Trị mạnh về thơ Đường luật. Văn chương của hai cụ có tác dụng rộng lớn và lâu dài nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam kỳ, không chỉ cổ vũ đương thời mà còn có tác dụng thích ứng cho các thế hệ sau này tiếp tục cuộc kháng chiến.

Đặc biệt, ở tỉnh Bến Tre, những người yêu thích văn chương, không ai là không biết những bài thơ nổi tiếng của ông trong cuộc bút chiến với Tôn Thọ Tường như *Tôn Phu nhân quy Thục, Từ Thứ quy Tào, mười bài thơ tự thuật* và cả những bài thơ có hàm ý phê phán như *Hột lúa, Con trâu, Hát bội*,... Ông gọi Tường là “đứa ngu”, “kẻ đày giếng trông trơ mắt ếch”, “loại tanh nhơ”,... si nhục hấn trước văn đàn lục tỉnh bằng lập luận sắc sảo, sáng ngời chính nghĩa, tinh thần vững như bàn thạch: “Đừng mượn hơi hùm rung nhát khí, Lòng ta sắt đá há lung lay!”. Cuộc bút chiến đã thu hút nhiều sĩ phu đồng chí hướng tham gia như Bùi Hữu Nghĩa (1807 - 1872), Huỳnh Mãn Đạt (1807 - 1882), Lê Quang Chiểu (1852 - 1924),... Trong đó, cai tổng Lê Quang Chiểu vừa là anh bên vợ, vừa là học trò của Phan Văn Trị thôi không làm việc cho Pháp nữa, quay lại đã kích Tôn Thọ Tường một phần cũng bởi ảnh hưởng của Phan Văn Trị. Thông qua cuộc bút chiến, Phan Văn Trị đã hợp cùng các nhân sĩ yêu nước đương thời hòa lên bản hợp xướng thơ văn chống Pháp trên mặt trận tư tưởng, văn hóa. Qua đó, cuộc đấu tranh tư tưởng giữa phái văn thân kháng chiến với nhóm đầu hàng đã có tác dụng ngăn đường hợp tác của nhiều sĩ phu khác, cảm hóa những người lầm đường lạc lối, đồng thời có tác dụng động viên dân chúng nêu cao quyết tâm chống Pháp.

Do thời gian Cử Trị ở Bến Tre không nhiều, thuở nhỏ chủ yếu sôi kinh nấu sử, năm 17 tuổi rời quê hương để tiếp tục học, ôn thi. Sau khi thi đậu thì ông sống cuộc đời bình dị ở Gia Định. Cho đến khi thực dân Pháp đánh chiếm Gia Định (đầu năm 1859), ông về ở làng Bình Cách, huyện Tân

Thạnh, phủ Tân An, tỉnh Gia Định (nay thuộc thành phố Tân An, tỉnh Long An). Khi Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ, ông tị địa về Vĩnh Long (chưa rõ định cư ở đâu). Rồi ba tỉnh miền Tây rơi vào tay giặc, ông vào vùng Bảy Núi (An Giang), sau đó qua Rạch Giá (hà Tiên) rồi về làng Nhon Ai, tổng Định Bảo, huyện Vĩnh Định, phủ Ba Xuyên, tỉnh An Giang (nay là xã Nhon Ai, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ) định cư cho đến cuối đời. Do đó, người dân Bến Tre ít có dịp tiếp xúc trực tiếp với ông. Tuy vậy, tinh thần yêu nước, ý chí chống giặc ngoại xâm mà ông cùng lớp sĩ phu đương thời vun đắp vẫn còn hòa quyện trong truyền thống đấu tranh chống giặc giữ nước của quê hương Bến Tre, trong đó có xã Thạnh Phú Đông anh hùng.

Trải qua hai cuộc trường kỳ chống chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Bến Tre đã luôn đoàn kết một lòng, chung lưng đấu cật vượt qua mọi khó khăn, hy sinh, gian khổ cùng với quân dân cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt là, cách mạng Bến Tre đã ghi một mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh cách mạng ở miền Nam nói riêng, cả nước nói chung bằng cuộc Đồng khởi 17-1-1960 thần kỳ với khí thế “long trời lở đất”, được các nhà nghiên cứu lịch sử đánh giá sánh ngang với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972 và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975<sup>(3)</sup>. Phát huy truyền thống Đồng khởi anh hùng, hơn 45 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Bến Tre tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, đổi mới để xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các thế hệ cha anh.

Chính vì lẽ đó, khi tỉnh triển khai thực hiện các hoạt động tri ân đối với các bậc tiền nhân trong đó có Phan Văn Trị với tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, thì nhân dân hưởng ứng rất nồng nhiệt. Phan Văn Trị không những nêu gương sáng về tấm lòng yêu nước thanh cao cho người đương thời mà cả hậu thế sau này cũng chịu ảnh hưởng của ông như Giáo sư Trần Văn Giàu từng đánh giá: “Sau Đồ Chiểu hay là cùng với Đồ Chiểu, ông Cử Trị là người mà văn chương có tác dụng nhất trong cuộc kháng chiến và mãi về sau nữa; có thể nói rằng về sau, sau khi phong trào Cần Vương đã qua rồi thì văn chương ái quốc của Phan Văn Trị còn tác dụng giáo dục rộng lớn và lâu dài vì bất cứ hay tứ tuyệt dễ nhớ và dễ được phổ biến hơn là văn tế phú của Nguyễn Đình Chiểu (trừ *Lục Văn Tiên*)”<sup>(4)</sup>. Ông được nhân dân Bến Tre nói riêng, nhân dân Nam bộ nói chung đương thời và cả đến hôm nay kính trọng chính là vì thơ ca của ông tiêu biểu cho khí phách hiên ngang, mang đậm



khí chất Nam bộ, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân và tinh thần bất khuất của họ trước kẻ thù của dân tộc. Tiếng nói của ông tha thiết với vận mạng của đất nước và phù hợp, gần gũi với nguyện vọng chung của mọi người.

Sau Hội thảo ở Hậu Giang, ngoài lớp người yêu văn chương biết rõ về Phan Văn Trị, còn lại phần lớn người dân Bến Tre, bao gồm cả học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh hiểu biết sâu về ông chưa nhiều, trong đó còn tồn nghi về nơi sinh quán của ông. Khi các công trình nghiên cứu được công bố tại Hội thảo ở Hậu Giang năm 1985 hoàn toàn thống nhất rằng, Phan Văn Trị chính là người thôn Hưng Thạnh, huyện Bảo An, phủ Hoàng An, trấn Vĩnh Thanh, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre) như phần lý lịch trích ngang ghi trong *Quốc triều hương khoa lục* do Phan Văn Trị tự khai khi đăng ký ghi danh kỳ thi Hương năm 1849, thì người dân Bến Tre thật sự tự hào và vô cùng trân trọng người con ưu tú của quê hương...

Danh nhân Phan Văn Trị là một người con ưu tú, là niềm tự hào đối với quê hương Bến Tre. Người Bến Tre xưa và nay luôn kính trọng, tri ân và vinh danh ông. Cuộc đời của ông tuy đã lùi xa hơn 100 năm nhưng di sản thi phú của

ông vẫn còn vẹn nguyên giá trị. Trong thời kỳ đất nước rối ren, triều đình phong kiến bất lực, từng bước buông bỏ vai trò lịch sử, giao giang sơn cho giặc, Phan Văn Trị là một trong những người đại diện cho lớp sĩ phu tiên phong chống giặc bằng ngòi bút, qua đó hiệu triệu nhân dân đứng lên chống giặc, cứu nước. Tuy nghiệp lớn không thành, nhưng ông và lớp sĩ phu tiết tháo đương thời đã trở thành tấm gương sáng muôn đời về lòng yêu nước, về thái độ rạch ròi của một dân tộc yêu nước bất khuất trước bè lũ cướp nước và bọn tay sai bán nước. Đó cũng chính là khí phách, hào khí Đồng Nai mà các thế hệ đi trước đã dày công kiến tạo, trao truyền cho đến hôm nay. Phan Văn Trị xứng đáng là bậc danh nhân “lưu danh vạn thế”. ■

### CHÚ THÍCH:

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Giồng Trôm (2006), *Giồng Trôm xưa và nay*, Lưu hành nội bộ, tr.188.
2. Bộ Quốc phòng - Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Bến Tre (2019), *Phong trào Đồng khởi 1960 - Bước ngoặt của cách mạng miền Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.818.
3. Trần Văn Giàu (2017), *Chống xâm lăng (Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1898)*, sdd, tr.256.

## Thương dân và yêu nước...

**T**ọa đàm “Nhân vật Lê Văn Duyệt”, lần đầu tiên được tổ chức tại TP. HCM vào tháng 7/2000, đến nay đã tròn 20 năm. Với ngân ấy thời gian, lịch sử có biết bao thay đổi. Những người chủ trì, tham gia cuộc tọa đàm năm xưa, nhiều người nay đã khuất, như: Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng, Phó chủ tịch Hội đồng KHXH TP. HCM; GS.



Các đại biểu dự tọa đàm dâng hương tại chánh điện Lăng Ông. Từ trái sang: nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt, NNC Trần Bạch Đằng, PGS. Phan Xuân Biên, Nhà sử học Dương Trung Quốc, năm 2000. Nguồn: Tạp chí Xưa&Nay

Đình Xuân Lâm, Phó chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử VN; PGS.TS Nguyễn Phan Quang; Nhà văn Sơn Nam... Tuy nhiên dư âm của cuộc tọa đàm đã để lại cho chúng ta ngày nay thật nhiều suy nghĩ, đặc biệt là câu chuyện Thương dân và yêu nước...

Nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng, người tham gia

chủ trì cuộc tọa đàm nêu ý kiến đầu tiên: “... Một cuộc tọa đàm, bản tổ chức đã tự xem công việc của mình thật khiêm tốn, thậm chí không dùng danh nghĩa hội thảo – tuy dày công và nhiều tâm huyết, nhưng cũng chỉ mới ‘xới’ lên được một số điều liên quan đến một nhân vật được coi là đặc biệt: Lê Văn Duyệt, trong cuộc đời riêng và trong bối cảnh lịch sử mà nhân vật ấy sống. Việc đặt Lê Văn Duyệt dưới nhiều lăng

kính không chỉ để tìm hiểu, đánh giá con người đó, xét về mặt công tội, mà còn choán một mặt bằng về văn hóa và tín ngưỡng sâu sắc trong dân gian đến tận hôm nay. Dù sao những điểm nhất trí vẫn là chủ yếu và cái quan trọng nhất là hậu sinh rút ra những bài học gì của nhân (Xem tiếp trang 51)